

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/HS-PT

Ngày: 29 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Bích Liễu;

Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Ánh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Trần T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa).

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN T, sinh năm: 1973, tại tỉnh Khánh Hòa, Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là thôn X, xã B, tỉnh Khánh Hòa).

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn C (đã chết) và bà Trần Thị P; Vợ là: Nguyễn Thị M và 03 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn T1, thuộc Văn phòng Luật sư Lê Văn T1 và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo của bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Nay là: Thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt..

Ngoài ra, còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Anh T2, Trần Thị Mỹ L không có kháng cáo, kháng nghị; không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, khoảng tháng 11 năm 2023, Trần T nhờ ông Nguyễn Văn Q liên hệ với tài khoản Facebook “Trần Thanh X”, tài khoản Z “Trần Thanh Xuân V” và số điện thoại 0339367712 để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 12-1, tờ bản đồ số 59, diện tích 146,2m², địa chỉ thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với số tiền 26.000.000 đồng.

Thửa đất này là một phần của thửa đất số 12, tờ bản đồ số 59, diện tích 480,7m², thuộc loại đất nghĩa địa do Ủy ban nhân dân xã N quản lý nhưng đang bị T rào lưới B40 và trồng khoai mì.

Sau đó, T thuê ông Phan Đình N tiến hành đo vẽ sơ đồ thửa đất trên. Sau khi nhận được sơ đồ thửa đất, T chuyển thông tin chủ sử dụng đất, thông tin thửa đất và sơ đồ bản vẽ cho ông Q để ông Q cung cấp cho bên nhận làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến ngày 23 tháng 12 năm 2023, ông Q đến kho hàng của Công ty cổ phần G, nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD808358 đối với thửa đất số 12-1, tờ bản đồ số 59, diện tích 146,2m², địa chỉ thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, người sử dụng đất Trần T do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã N cấp ngày 12 tháng 8 năm 2022 và thanh toán trước số tiền 6.000.000 đồng. Sáng cùng ngày, Q giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T. Khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, T biết là giả do thời điểm cấp khác so với thời điểm yêu cầu làm.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, T cùng vợ là bà Nguyễn Thị M đến Văn phòng C1, thực hiện thủ tục công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa đất số 12-1 cho ông Trần Thanh P1 thì nhân viên Văn phòng công chứng nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có dấu hiệu làm giả

nên đã trình báo cơ quan Công an xác minh làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 113/2024/KL-KTHS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất” số CD808358 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 12 tháng 8 năm 2022 là giả”.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa) đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần T 01 (Một) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phần kháng cáo:*

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, bị cáo Trần T kháng cáo kêu oan, cho rằng Nguyễn Văn Q là người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản thân bị Nguyễn Văn Q lừa gạt nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm không khởi tố đối với ông Q mà khởi tố bị cáo là oan ức cho bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Biết Nguyễn Văn Q không phải là công chức nhà nước, chỉ là thầy chữa bệnh (thầy bùa) nhưng do tin tưởng Q nên bị cáo nhờ Q làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị cáo đến Văn phòng công chứng làm thủ tục sang tên, chuyển quyền sử dụng đất cho người khác thì bị phát hiện sớ giả. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần T là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Trần T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa).

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần T trình bày ý kiến:

Hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không lấy đất nào khác để làm sổ; bị cáo đưa tiền không đưa tài khoản cho người khác; bị cáo không biết đó là sổ giả. Bị cáo chuyển 26.000.000 đồng theo thỏa thuận. Người làm sổ giả là Nguyễn Văn Q và người sử dụng là Trần T. Không xử lý Nguyễn Văn Q là bỏ lọt tội phạm, chưa được làm rõ. Đề nghị hủy án để điều tra, xét xử lại cho đúng pháp luật.

- Bị cáo trình bày bổ sung: Bị cáo không có tội, đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có tội, yêu cầu xét xử nghiêm minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Trần T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhưng với các chứng cứ tài liệu thu thập tại hồ sơ, cùng lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Văn phòng C1, Trần T đã có hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để giao kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bị phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD808358 đối với thửa đất số 12-1, tờ bản đồ số 59, diện tích 146,2m², địa chỉ thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, người sử dụng đất Trần T do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã N cấp ngày 12 tháng 8 năm 2022 là giả.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, hoạt động bình thường, đúng đắn và uy tín của các cơ quan tổ chức, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo là người có trình độ văn hóa phổ thông lớp 09, biết rõ Nguyễn Văn Q không phải là công chức nhà nước, không có chức năng, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vẫn nhờ Q làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Bị cáo thuê người đo đạc, vẽ sơ đồ thửa đất, cung cấp thông tin cho Q để đặt làm qua mạng xã hội. Khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biết rõ đây là tài liệu giả nhưng bị cáo vẫn đến Văn phòng công chứng tiến hành giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất này thì bị phát hiện.

Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức là hành vi trái pháp luật cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, không oan đối với bị cáo.

Do chỉ có kháng cáo kêu oan của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét đối với kháng cáo này mà không xem xét nội dung nào khác.

[4] Đối với hành vi của Nguyễn Văn Q có dấu hiệu cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn sơ thẩm, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa ban hành quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 48/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 (BL 374) để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi của Nguyễn Văn Q. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa có Công văn số 73/VKS-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 (BL 377) xác định: Hành vi của Nguyễn Văn Q không cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên nội dung truy tố theo bản Cáo trạng

số 92/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với Trần T .

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa không có kháng nghị đối với nội dung này. Hành vi của Nguyễn Văn Q là độc lập nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét chung trong vụ án này.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi của Nguyễn Văn Q như bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa) về phần hình phạt;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần T **01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Trần T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 8 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- TAND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Bách**